CA TỪ DIỄN NGHĨA

TRÉSOR POÉTIQUE CHINOIS

TRADUIT

EN VERS ANNAMITES

PAR

THÊ-TAI, TRƯƠNG-MINH-KÝ
Officier d'Académie
Ancien professeur de chinois au collège indigène
Interprète au titre européen
AU SECRÉTARIAT GÉNÉRAL DU GOUVERNEMENT DE LA COCHINCHINE

I

SAIGON
Imprimerie Commerciale REY, CURIOL & Cie
Rues Catinat & d'Ormay

1896

DU MÊME AUTEUR

1°	Fables choisies (traduction en vers)................	0$10
2°	Morceaux choisis (traduction en regard)...........	0.10
3°	Riche et pauvre (poème) 2e édition	0.10
4°	Fables de Lafontaine (traduction)..................	0.40
5°	Télémaque de Fénelon (traduction en vers)	0.10
6°	Tragédie de Joseph.................................	0.10
7°	De Saigon à Paris (poème)	0.40
8°	Exposition universelle de 1889 (poème).............	0.40
9°	Méthode pour apprendre le français et l'annamite ...	0.20
10°	Cours gradué de langue chinoise écrite............	0.20
11°	Entretiens sur la piété filiale...................	0.20
12°	Cours gradué de langue française..................	2.50
13°	Préceptes de morale chinoise (2e édition).........	0.10
14°	Syllabaire quâc ngử...............................	0.05
15°	Trésor poétique...................................	0.10
16°	Petite étude......................................	0.20

CA TỪ DIỄN NGHĨA

TRÉSOR POÉTIQUE CHINOIS

TRADUIT

EN VERS ANNAMITES

PAR

THỀ-TẢI, TRƯƠNG-MINH-KÝ

Officier d'Académie

Ancien professeur de chinois au collège indigène

Interprète au titre européen

AU SECRÉTARIAT GÉNÉRAL DU GOUVERNEMENT DE LA COCHINCHINE



I

SAIGON

Imprimerie Commerciale REY, CURIOL & Cie

Rues Catinat & d'Ormay

—

1896

孝順歌

誰人無父母　父母如天地　人誰無兄弟　兄弟本同氣
劬勞恩重如丘山　欲報寸草心難殫　兄弟義篤猶手足
怡怡不逆成二難　子能孝親親心喜　弟能順兄重倫理
民彝大典聖教存　岵屺棠棣風化美　王祥卧冰得雙鯉
持歸庖厨供甘旨　黃雀入幕符所圖　千載芳名播青史
田真田廣欲分財　荆花一夕枯根荄　人心相感遂復合
紫荆榮茂春意回　孝弟感鬼神　孝弟鍾和氣
孝弟行於家　福集禎祥至　孝弟行於國　靡靡唐虞治
男兒立志當剛腸　勿聽私語成參商　勗哉雍睦敦薄俗
好效田真與王祥　我歌孝順歌　欲人存大義
兄弟孔懷父母安　人生俯仰無所愧

HIẾU THUẬN CA CHUC-TRỰC-THANH

Thùy nhơn vô phụ mẫu? phụ mẫu như thiên địa; nhơn thùy vô huynh đệ? huynh đệ bổn đồng khí; cù lao ân trọng như Khâu sơn; dục báo thốn thảo tâm nan đàn; huynh đệ nghĩa dốc du thủ tuc, di di bất nghịch thành nhị nan; tử năng hiếu thân, thân tâm hỉ, đệ năng thuận huynh trọng luân lí; dân di đại diền thánh giáo tồn, hụ khỉ dàng dệ phong hóa mỉ; (quân bất kiến :) Vương-tường ngọa băng đắc song lí, trì qui bào trù cung cam chỉ; huỳnh tước nhập mạc phù sở đồ, thiên tải phương danh bá thanh sử; (hựu bất kiến :) Điền-chơn Điền-quản dục phân tài, kinh huê nhứt tịch khô căn cai; nhơn tâm tương cảm toại phục hiệp, tử kinh vinh mậu xuân ý hồi; hiếu đề cảm quỉ thần, hiếu đề chung hòa khí; hiếu đề hành ư gia, phước tập trinh tường chí; hiếu đề hành ư quốc, mị mị Đường Ngu trị; nam nhi lập chí đương cang trường; vật thính tư ngữ thành sâm thương; huc tai ung mục đôn bạc tục, háo hiệu Điền-chơn dữ Vương-tường; ngả ca hiếu thuận ca, dục nhân tuyên đại nghĩa; huynh đệ khổng hoài phủ mẫu an, nhân sanh phủ nguồn vô sở quỉ.

Người nào chẳng mẹ chẳng cha?
cha như trời dưỡng, mẹ là đất sanh;
Người ai chẳng có em anh?
em anh đồng khí liên nhành cùng nhau;
Nhọc nhằn ơn nặng núi Khâu,
muốn đền tất cỏ, lòng âu khó tròn;
Anh em nghĩa thể tay chơn,
vui vầy đừng giận đừng hờn mới xong;
Thảo thì cha mẹ vui lòng,
nhỏ hay chìu lớn thuận trong đạo hằng;
Dân noi lời thánh dạy rằng,
nói năng khiêm nhượng, ở ăn thuận hòa;
Tốt thay phong hóa một nhà,
như thơ hụ khỉ, như thơ dệ đường; (1)
Chớ ngươi chẳng thấy Vương-tường,
nằm băng bắt được hai con cá chày; (2)
Bằng lòng mẹ ghẻ thôi rầy,
cầm đi nấu nướng dâng rày món ngon;
Sẻ vàng vào trướng y lòng,
danh thơm ngàn thuở cũng còn sử xanh;
Lại không nghe sự bất bình,
Điền-chơn Điền-quản muốn dành của nhau;
Một đêm hoa héo cỏ dàu,
lòng người cùng động bắt rầu bèn thôi;
Hoa liền tốt, cỏ lại tươi,
sởn sơ bông lá như hồi đương xuân;
Thuận êm quỉ, thảo đẹp thần,
thảo trên thuận dưới, hòa gần an xa;
Giữ đều thuận thảo nơi nhà,
phước dồn dập tới, lành gia tăng vào;
Thảo nhà mến nươc gồm bao,
trong yên ngoài trị khac nào Đường Ngu;
Con trai lập chí khư khư,
đừng nghe to nhỏ, chớ mù sâm thương; (3)
Thuận hòa được hậu tục thường,
theo Điền-chơn với Vương-tường hòa hai;
Đặt ca hiếu thuận một bài,
muốn truyền nghĩa cả nơi người rỏ phân;
Anh em mến, mẹ cha thương,
trên vui mặt dẹp, dưới mầng lòng an.

---

(1) Thi Tiểu-nhã: *Đàng dệ chi huê*, là tỉ anh em tốt như huê dàng huê dệ vậy. — Thi Ngụy-phong: *Trăc bỉ hụ hề, chiêm vọng phụ hề. — Trăc bỉ khỉ hề, chiêm vọng mỉ hề*, ấy nói con thảo lên chot non chot núi ngóng cha trông mẹ.

(2) Tiểu học: Vương-tường tánh có hiếu, mẹ mất thuở còn nhỏ. Mẹ ghẻ họ Châu lòng chẳng lành, ngày trời lạnh nươc đông, muốn ăn cá tươi, khiến Vương-tường đi bắt, mấy được hai con lý ngư cầm về. Ngày khác họ Châu muốn ăn sẻ sẻ vàng, lại có vài chục bay vào mùng, Vương-tường bắt dưng. Sau Vương-tường làm quan, trị dân phục lắm, nên nó ca rằng: « *Hải Nghi chi khương, thiệt lại Vương-tường; ban quấc bất không, biệt giá chi công.* »

(3) *Sâm thương* là xa cach nhau như sao sâm sao thương.

蘇蕙迴文

妾山如重妾

獻本一將

示夫兒放憶

天子願織

思及早還今

君不暫閉

成曲未成君

TÔ HUỆ HỒI VĂN

THAM	NHỚ	CỦNG	THIỆP
CHÀNG	KÍNH	DỪNG	
KHUC	SỚM	THIỆP	NON
MỖI	CHÚA	ĐEM	
CHƯA	VỀ	CHỒNG	BẰNG
PHUT	CẦU	DỆT	
XONG	CÙNG	THA	NẶNG
LUÔN	MỘT	BON	
CHÀNG	NAY	NHỚ	THIỆP

đà xong mỗi

Chán vưn hoàn chiều sầu thủ An-biên, đưa tới Hà-kiều

thâm riêng, ngậm thở ngùi than ngùn dọt lụy, ân xa tình cách

gởi thâu lòng chẳng. Giang-nam vì bấy chầy. Trăm dò lau vàng lạ, cao san. Mây mọc ngoài biển cả, Đi ra tình

đứt dây đờn lòng đã đứt,

đặc phương biển, ngậm khúc đường, ngăn rực rồn hoa đưa đi.

ruột trông chưa trở Họa- sớm chào xuân, ở lâu ngày, mặt chồng, hằng lại chàng, lòng sao, màn trướn

người lìa đứt vượt non tranh tới

Tân- sông, muôn dặm lấy dò ngoài chẳng biển dợi soi cùng, hoàng, đem gởi dặn nào, dưới

nhạn tiền qua thơ từ ngoài vườn, xuân đục thay, cách thân, kinh bay

sông, ấy dò

thấy xiri bông, bạc gởi dầu đầy đàng. Thiệt đương sà Dàng sà lại cho gần Nỗi lìa thuở rêu biếc lán,

ba xuân hồng

chỉ vân xiên đã ao lụy,

đứt có dề ước làm trắng hằng năm thấy thuở,

dấu xuân ám lòng

bức quỳnh điều ấy bắt

trướn bụi hồng bao, được, muôn dặm thấy nhau kèo đợi dò vẹn, bông rơi không kẻ quet dặm

san hồ trong

君承皇詔安邊戍
送君送別河橋路
含悲掩淚贈君言
莫忘恩情便長去

何期一去音信斷
意妾屏幃春不暖
瓊瑤階下碧苔空
珊瑚帳裡紅塵滿

此時道別每驚魂
將心何托更逢君
一心願作滄海月
一心願作嶺頭雲

嶺雲歲歲逢夫面
海月年年照得遍
飛來飛去到君傍
千里萬里遙相見

迢迢路遠關山隔
恨君塞外長爲客
此時送別蘆葉黃
誰信幾經梅花白

百花散乱逢春早
春意催人向誰道
垂楊滿地爲君扳
落花滿地無人掃

庭前春早正芬芳
抱得秦箏向畫堂
爲君彈得江南曲
附寄情深到朔方

朔方迢遞山河越
萬里音書長斷絕
銀裝枕上淚沾衣
金縷羅裳花皆裂

三春鴻鴈渡江声
此是離人斷腸情
箏絃未斷腸先斷
結怨先成曲未成

君今憶妾重如山
妾亦思君不暫閑
織將一本獻天子
願放見夫及早还

TÔ HUỆ HỒI VĂN

Quân thừa hoàng chiếu An-biên thú,
Hàm bi yềm lụy tận quân ngôn,
Hà kỳ nhứt khứ âm tín đoạn,
Quỳnh diêu giai hạ bích dài không,
Thử thời dạo biệt mỗi kinh hồn,
Nhứt tâm nguyện tac thương hảinguyệt,
Lảnh vân tuế tuế phùng phu diện,
Phi lai phi khứ đáo quân bàn,
Điều diều lộ viễn quan sơn cach,
Thử thời tống biệt lư diệp hoàng,
Bá huê tán loạn phùng xuân tảo,
Thùy dương mản dịa vị quân phan,
Đình tiền xuân tảo chánh phân phương,
Vị quân đàn dăc Giang-nam khuc,
Soc phương điểu đệ sơn hà việt,
Ngân trang chầm thượng lụy chiêm y,
Tam xuân hồng nhạn độ gian thinh,
Tranh huyền vị đoạn trường tiên đoạn,
Quân kiêm ưc thiêp trọng như san,
Chức tương nhứt bổn hiến Thiên-tử,

Tông quân tông biệt Hà-kiều lộ,
Mạc vong ân tình tiện trường khứ.
Ý thiệp bình vi xuân bất noản,
Sang hô trướng lý hồng trần mản.
Tương tâm hà that cánh phùng quân,
Nhứt tâm nguyện tac lánh dầu vân.
Hải nguyệt niên niên chiếu dăc biên,
Thiên lí vạn lí diêu tương kiến.
Hận quân tăc ngoại trường vi khach,
Thùy tín kỉ kinh mai huê bạch ?
Xuân ý thôi nhân hướng thùy dạo ?
Lạc huê mản dịa vô nhơn tảo.
Bảo dăc Tần-tranh hướng Họa-đường,
Phụ ký tình thâm đáo soc phương.
Vạn lí âm thơ trường đoạn tuyệt,
Cẩm lủ la thường huê giai liệt.
Thử thị li nhân đoạn trường tình,
Hoán kiêt tiên thành khuc vị thành.
Thiêp diệc tư quân bât tạm nhàn,
Nguyện phóng nhi phu cập tảo hoàn.

Chàng vâng hoàng chiều thú An-biên,
Ngậm thở ngùi than ngừng dọt lụy,
Đi ra tin dứt có dè sao,
Dưới bực quỳnh diêu rêu biêc lán,
Nói lìa thuở ấy bât kinh hoàng,
Lòng ước làm trăng ngoài biển cả,
Mây moc hằng năm thấy mặt chồng,
Bay đi bay lại cho gần được,
Đàng sá vợi vợi cach trở thay,
Thuở đi đưa đó lau vàng lá,
Trăm hoa rộn rực sớm chào xuân,
Đầy dât dương sà vì dó vén,
Thiệt thơm xuân sớm lồi ngoài vườn,
Ngâm khuc Giang-nam vì dó khảy,
Băc phương hiểm trở vượt non sông,
Trăp bạc gồi dầu dầm áo lụy,
Ba xuân hồng nhạn tiềng qua sông,
Chưa dứt dây dờn, lòng đả dứt,
Chàng nay nhớ thiêp nặng bằng non,
Một bổn dệt đem dưng kính chúa,

Đưa tới Hà-kiều rẽ thẳm riêng,
Ân xa tình cach chớ hề quên.
Màng trướng dầu xuân ầm đặng nào,
San hô trong trướng bụi hồng bao,
Đem gởi lòng dâu gặp lại chàng,
Hoặc làm mây moc chot cao san.
Hằng năm trăng biển dọi soi cùng,
Muôn dặm thấy nhau kẻo dợi trông.
Hồn chàng ngoài ải ở lâu ngày,
Ai ngờ hoa mai nở bấy chầy.
Ai đó mà xuân dục kẻ than,
Bông rơi không kẻ quet dầy dàng.
Ôm lấy Tần-tranh tới Họa-dường,
Tình sâu xin gởi thâu lòng chàng.
Muôn dặm thơ từ dứt nẻo thông,
Chỉ vàng xiêm dẻ thẩy xừi bông.
Ấy đó người lìa dứt ruột trông,
Đả xong mồi thẳm, khuc chưa xong.
Thiêp củng nhớ chàng mỗi phut luôn,
Cầu tha chồng thiêp sớm về cùng.

唐詩

去歲荊南梅似雪
今年薊北雪如梅
共嗟人事無常定
且喜年華去復來

邊鎮戍歌連夜動
京城燎火徹明開
遙遙西向長安日
願上南山壽一杯

青蛾皓齒在樓船
橫笛短簫悲遠天
春風自信牙檣動
遲日徐看錦纜牽

魚吹細浪搖歌扇
燕蹴飛花落舞筵
不有小舟能蕩槳
百壺那送酒如泉

朝回日日典春衣
每日江頭盡醉歸
酒債尋常行處有
人生七十古來稀

穿花蛺蝶深深見
點水蜻蜓淺淺飛
傳語風光共流轉
暫時相賞莫相違

聞道長安似奕碁
百年世事不勝悲
王侯第宅皆新主
文武衣冠異昔時

直北關山金鼓振
征西車馬羽書遲
魚龍寂寞秋江冷
故國平居有所思

昆吾御宿自逶迤
紫閣峯陰入渼陂
香稻啄餘鸚鵡粒
碧梧棲老鳳凰枝

佳人拾翠春相問
僊侶同舟晚更移
彩筆昔曾干氣象
白頭吟望苦低垂

ĐƯỜNG THI

Khứ tuế kinh-nam mai tự tuyết,
Cọng ta nhơn sự vô thường dịnh,
Biên trần thú ca liên dạ dộng,
Diêu diêu tây hướng Trường-an nhựt,

Thanh nga hạo xỉ tại lầu thuyền,
Xuân phong tự tín nha tường dộng,
Ngư xuy tế lản diêu ca-phiền,
Bất hữu tiểu châu năng dản tưởng,

Triều hồi nhựt nhựt diển xuân y,
Tửu trái tầm thường hành xứ hữu,
Xiên hoa hiệp diệp thâm thâm hiện,
Truyền ngữ phong quan cung lưu chuyển,

Văn đạo Trường-an tự dịch kì,
Vương hầu dệ trạch dai tân chủ,
Trực bắt quan san kiém cổ chân,
Ngư long tịch mịch thu giang lảnh,

Côn-ngô Nha-tuc tự uy gi,
Hương đạo trac dư anh-vỏ liệp,
Giai nhơn thập túy xuân tương vấn,
Thể but tich tằng vu khí tượng,

Kim niên Kê-băc tuyết như mai,
Thả hỉ niên hué khứ phục lai,
Kinh thành liệu hỏa triệt minh khai,
Nguyện thượng Nam-san thọ nhứt bôi.

Hoành dịch doản tiệu bi viễn thiên,
Trì nhựt từ khan cầm lảm khiên,
Yến tửu phi họa lạc vỏ-diên,
Bá hô na tông tửu như tuyền.

Mổi nhựt giang đầu tận túy qui,
Nhơn sanh thất thập cổ lai hi,
Điểm thủy tinh dình siển siển phi,
Tạm thời tương thưởng mạc tương vi.

Bá niên thế sự bất thăng bi,
Văn vỏ y quan dị tich thì,
Chinh tây xa mả vỏ thơ trì,
Cô quấc bình cư hửu sở ty.

Tử-cac phong âm nhập Mỹ bi,
Bich ngô thê lảo phụng-hoàgn chi,
Tiên lử đồng châu vản cánh di,
Bạch đầu ngâm vọng khổ đé thùy!

Năm ngoái Kinh-nam mai giống tuyết,
Việc người cùng thẳm thường không định,
Quân thú biên thùy đêm óng ỏi,
Phía tây vọi vọi Trường-an ngóng,

Mày xanh răng trắng dẩy lầu thuyền,
Mang mat gió xuân ngà trục dộng,
Cá vẩn sóng dợn bài ca-phiền,
Thuyền bé không chèo theo thẳng trớn,

Ngày ngày áo tôt khỏi trào thay,
Uống chịu tầm thường cùng chổ có,
Đám hoa bướm bướm vơi vơi ló,
Rao ret phong quan lần lựa dổi,

Nghe nói Trường-an giông cuộc cờ,
Vương hầu dinh dầy thay tay mới,
Nẻo bắc núi non chiên trống dậy,
Cá rồng lặng lẽ sông thu lạnh,

Côn-ngô Nha-tuc bước lanh chanh,
Anh-vỏ nhàm ăn mùi thoc ngọt,
Gồm xinh người tốt xuân đon hỏi,
Ngòi viết xưa từng nơi khí tượng

Năm nay Kè-băc tuyêt dường mai,
Ngày tháng song mừng đèn chẳng sai,
Đuốc đèn đô hội thăp sơ sài,
Một chén dưng mừng chúa sông dai.

Tiêu vắn dịch ngang thẳm thấu thiên,
Thảnh thơi ngày chậm gẫm lèo xiên,
Én liện hoa rơi cuộc vỏ-diên,
Trăm bầu dâu có rót cho liền.

Đầu rạch rảo về sạch túi say,
Sống lâu bảy chục ít xưa nay,
Dởn sóng chuồng chuồng phơt phơt bay,
Vầy vui dôi thuở chẳng hề lay.

Trăm năm việc thế thẳm khôn ngơ,
Văn vỏ đai cân khac thuở sơ,
Phía nam xe ngựa ổng thơ chờ,
Nước củ thường khi có chổ mơ.

Sông Mỹ non cao bóng thấu gảnh,
Phụng-hoàng mỏn dỗ nhánh ngô xanh,
Hiệp bọn thuyền tiên tồi quẩn quanh.
Ngậm ngùi đầu bạc khó sao đành!

去年勅使因斫竹　偶值門開暫相逐　荆榛櫛比塞池塘　狐兔驕癡緣樹木
舞榭攲傾基尚存　文牕窈窕紗猶綠　塵埋粉壁首花鈿　烏啄風箏碎珠玉
上皇偏愛臨砌花　依然御榻臨階斜　蛇出燕巢盤鬬拱　菌生香案正當衙
寢殿相連端正樓　太真梳洗樓上頭　晨光未出簾影黑　至今反掛珊瑚鈎
指似傍人因慟哭　却出宮門淚相續　自從此後还閉門　夜夜狐狸上門屋
我聞此語心骨悲　太平誰致乱者誰　翁言野父何分別　耳聞眼見為君說
姚崇宋璟作相公　勸諫上皇言語切　燮理陰陽禾黍豐　調和中外無兵戎
長官清平太守好　揀選皆言由相公　開元欲末姚宋死　朝廷漸漸由妃子
祿山宮裡養作兒　虢國門前鬧如市　弄權宰相不記名　依稀憶得楊與李
廟謨顛倒四海搖　五十年來作瘡痏　今皇神聖丞相明　詔書纔下吳蜀平
官軍又取淮西賊　此賊亦除天下平　年年耕種宮前道　今年不遣子孫耕
老翁此意深望幸　努力廟謨休用兵

Khứ niên săc sử nhơn chươc truc,
Kinh trăn tiêt tỉ tăc trì dường,
Vỏ tạ ky khuynh cơ thượng tồn,
Trần mai phân bich cựu hoa điền,
Thượng hoàng thiên ái lâm thế hoa,
Xà xuât yên sào bàn đâu củng,
Tầm điện tương liên Đoan-chánh lầu,
Thân quan vị xuât liêm ảnh hăt,
Chỉ tự bàn nhân nhơn đồng khôc,
Tự tùng thử hậu huờn bế môn,
Ngả văn thử ngử tâm côt bi,
Ông ngôn giả phủ hà phân biệt,
Diêu-sùng Tông-kiền tac tướng công,
Nhiêp lý âm dương hòa thử phong,
Trưởng quan thanh bình thái thú hảo,
Khai nguơn dục mạc Diêu Tông tử,
Lộc-sơn cung lý dưỡng tac nhi,
Lộng quyền tể tướng bât ký danh,
Miếu mô điên đảo tứ hải diêu,
Kiêm hoàng thần thánh thừa tướng minh,
Quan quân hựu thủ Hoài-tây tặc,
Niên niên canh chưởng cung tiền đạo,
Lảo ông thử ý thâm vọng hạnh,
Ngẩu trỉ môn khai tạm tương trục,
Hồ thô kiêu si lục thọ mộc,
Văn song yểu diệu sa du lục,
Diểu trac phong tranh tôi châu ngọc.
Y nhiên ngự thap lâm giai tà,
Khuẩn sanh hương án chánh đươngnha.
Thái-chơn sơ tẩy lâu thượng dầu,
Chí kim phản quải san hô câu.
Khươc xuât cung môn lụy tương tục,
Dạ dạ hồ li thượng môn ôc.
Thái bình thùy trí loạn giả thùy?
Nhỉ văn nhản kiên vị quân thuyêt,
Khuyến giántthượng hoàng ngôn ngử thiêt
Điều hòa trong ngoại vô binh nhung,
Giản tuyển giai ngôn do tướng công.
Triều đình tiệm tiệm do phi tử,
Quach quâc môn tiền náo như thị,
Y hi we dăc Dương dử Lý;
Ngủ thập niên lai tac sang vỉ.
Chiếu thơ tài hạ Ngô Thục bình,
Thử tặc diệc trừ thiên hạ bình,
Kiêm niên bât khiền tử tôn canh,
Nổ lực miêu mô hưu dụng binh.

Năm rồi săc dạy đồn tre còi,
Gai bit ao đường dưởng lược dăt,
Chổ múa còn nền kẻ múa dâu?
Vach tô bụi đóng huê vàng củ,
Vua ngự riêng yêu lồi bực hoa,
Rắn hang én ổ đua chen nhóm,
Đến ngủ liền theo Đoan-chánh lầu,
Chưa lờ bóng sáng trong rèm tổi,
Người gần nhơn vậy khoc than rền,
Từ đó về sau rồi đóng cửa,
Lời ây ta nghe rât thảm thay,
Lời người rầy bái không phân biệt,
Tông-cảnh Diêu-sùng chưc tướng công,
Theo thì thuận tuyêt mùa màn tôt,
Quan trên trong sạch dưới vui lòng,
Thời vận muôn suy Diêu Tông that,
Lộc-sơn trong cac dưởng làm con,
Quan tể choán quyền dâu kể xiêt,
Tông miêu ngả nghiên bồn biển lay,
Nay vua thần thánh quan thừa sáng,
Quan quân lại bắt giặc Hoài-tây,
Cày cây thường năm dàng trược diện,
Ông già ý rât cầu trông,
Để cửa mở luôn rủ tới lui,
Thổ lờn chổn dạn bụi xanh chổi.
Màng sa cửa sổ củng xanh màu,
Chim hat gió đờn nat ngọc châu.
Chổ còn y vậy tới thềm nhà,
Hương án cỏ sinh tại trược nha.
Thái-chơn tắm gội phía đàng đầu,
Nay thầy san hô lại chói màu.
Bươc khỏi cửa cung lụy ứa liền,
Đêm đêm nhà cửa cáo chồn lên.
Thái bình ai khuầy loạn ai gây?
Măt thầy tai nghe nói lại đây.
Vì vua khuyên gián hêt lời trung,
Trong trị ngoài yên lính khỏi dùng.
Việc nươc đều do lịnh tướng công,
Trào đình lần cứ lịnh trong cung.
Nươc Quach cửa ngoài giống chợ đông,
Thảm thay Dương Lý ây dòng hung.
Năm mươi năm đến nọc đều gây,
Xuống chiếu Thục Ngô thẩy định ngay.
Giặc ấy trừ rồi chúng được may,
Năm nay khỏi khiến cháu con cày.
Vẩy lo tông miêu khỏi dùng binh gia.

連昌宮辭

元稹

連昌宮中滿宮竹
歲久無人森似束
又有墻頭千葉桃
風動落花紅蔌蔌
宮邊老人爲余泣
少年選進因曾八
上皇正在望仙樓
太眞同憑欄干立
樓上樓前盡珠翠
炫轉熒煌照天地
歸來如夢復如痴
何暇備言宮裡事
初過寒食一百六
店舍無烟宮樹綠
夜半月高絃索鳴
賀老琵琶定場屋
力士傳呼覓念奴
念奴潛伴諸郎宿
須臾覓得又連催
特勑街中許然燭
春嬌滿眼睡紅綃
掠削雲鬟旋粧束
飛上九天歌一聲
二十五郎吹管逐
逡巡大遍凉州徹
色色龜茲轟綠續
李謩壓笛傍宮墻
偷得新翻數般曲
平明大駕發行宮
萬人鼓舞途路中
百官隊仗避岐薛
楊氏諸姨車鬪風
明年十月東都破
御路猶存祿山過
驅令供頓不敢藏
萬姓無声淚潛墮
兩京定後六七年
却尋家舍行宮前
莊園燒盡有枯井
行宮門闥樹宛然
爾後相傳六皇帝
不到離宮門久閉
往來年少說長安
玄武樓前花萼廢

LIÊN-XƯƠNG CUNG TỪ

NGUYÊN-THỰC.

Liên-xương cung trung mản cung truc, Tuê cửu vô nhân sum tợ thuc,
Hựu hửu tường dầu thiên diệp đào, Phong động lạc hoa hồng tôc tôc.
Cung biên lảo nhân vị dư khấp, Thiếu niên tuyển tấn nhơn tằng nhập,
Thượng hoàng chánh tại Vọng-tiên lâu, Thái-chơn đồng bằng lan can lập.
Lâu thượng lâu tiền tận châu túy, Huyền chuyển uynh hoàng chiếu thiên địa,
Qui lai như mộng phục như si, Hà hạ bị ngôn cung lí sự.
Sơ quá hàng thực nhựt bá lục, Điếm xá vô yên cung thọ lục,
Dạ bán nguyệt cao huyền sach minh, Hạ-lảo tỳ-bà định trường ôc,
Lực sỉ truyền hô mich Nầm-nô, Nầm-nô tiềm bạn chư lan tuc,
Tu du mich đăc hựu liên thôi, Đặc săc nha trung hứa nhiên chuc,
Xuân kiều mản nhản thụy hồng tiêu, Lược tươc vân huờn triền trang thuc,
Phi thượng cửu thiên ca nhựt thinh, Nhị thập ngủ lan xuy quản trục,
Thoan tuần đại biền Lương-châu triệc, Săc săc Kỳ-từ hoanh lục thục,
Lý-mô yềm địch bàng cung tường, Du dăc tân phiên sổ ban khuc.
Bình minh đại hạ phat Hành-cung, Vạn nhân cổ vỏ đồ lộ trung,
Bá quan đội trượng tị Kỳ-tiêt, Dương thị chư di xa đầu phong.
Minh niên thập ngoạt Đông-đô phá, Ngự lộ du tồn Lộc-sơn quá,
Khu linh cung đồn bât cảm tàn, Vạn tánh vô thinh lụy tiềm đọa.
Lưởng kinh định hậu lục thât niên, Khươc tầm gia xá Hành-cung tiền,
Trang viên thiêu tận hửu khô tỉnh, Hành-cung môn that thọ uyển nhiên.
Nhỉ hậu tương truyền lục hoàng đế, Bât đáo Ly-cung môn cửu bế,
Vẳn lai niên thiếu duyệt Trường-an, Huyền-vỏ lâu tiền hoa ngạc phê.

Trong cac Liên-xương truc mọc dày, Lâu không kẻ dồn rậm ri cây,
Đầu tường lại có đào ngàn cánh, Gió thổi rơi bông đỏ dẩy đẩy.
Người già bên cac vị ta than, Thuở nhỏ vào ra giup việc thường,
Thiệt tại Vọng-tiên Hoàng-thượng ngự, Thái-chơn cùng đứng tại lan can.
Lầu trên lầu trươc đỏ xanh cùng, Trời chói đât lòa vẻ sáng chung,
Vẻ lại chiêm bao như thể lẩn, Rảnh đâu kẻ đủ việc trong cung.
Ăn lạnh một trăm sáu bửa qua, Cung xanh nhà khói vắng bay ra,
Nửa đêm trăng tỏ dờn nghe rỏ, Lảo-hạ tỳ-bà tiếng trổi xa.
Lực-sỉ rao van kiếm Nầm-nô, Nầm-nô ngủ với nhạc công đồ,
Dây lâu tiếm dặng liền dòi hỏi, Lịnh dạy cho đèn đặng rươc vô.
Xuân non mắt ngủ chỉ hồng đẩy, Gở rối toc mây điểm mặt mày,
Dục tới chín trùng ca một tiếng, Ham lăm đờn quyển miệng bằng tay.
Lần lửa ca hêt khuc Lương-châu, Cac nươc Kỳ-từ cổ nhạc tâu,
Bên vach Lý-mô tài thổi địch, Trộm nghe mầy khuc mới bèn thâu.
Rạng sáng Hành-cung thầy kéo về, Muôn người múa hat dọc đàng đi,
Trăm quan chầu chực xa Kỳ-tiêt, Dương thị cac dì gió đầu xe.
Tháng mười năm tới phá Đông-kinh, Đường ngự Lộc-sơn luc trẩy in,
Ra lịnh gop thâu chi dám dầu, Muôn nhà lâm lụy vẩn làm thinh.
Định được hai kinh sáu bảy năm, Hành-cung lối trươc cửa nhà tấm,
Vườn nhà cháy ráo thêm khô giếng, Cây ngỏ Hành-cung thầy tược dâm.
Về sau hoàng đế sáu dời truyền, Chẳng đèn Ly-cung cửa đóng liền,
Thuở nhỏ Trường-an lui tới dẹp, Trươc lầu Huyền-vỏ bỏ huê viên.

正氣歌

天地有正氣雜然賦流形下則爲河嶽、上則為日星。於人曰浩然、沛乎塞蒼冥、皇路當清夷、含和吐明廷。時窮節乃見、一一垂丹青、在齊太史簡、在晉董狐筆、在秦張良椎、在漢蘇武節、爲嚴將軍頭、爲嵇侍中血。爲張睢陽齒、爲顏常山舌。或爲遼東帽、清操厲冰雪、或爲出師表、鬼神泣壯烈、或爲渡江楫、慷慨吞胡羯。或爲擊賊笏、逆豎頭破裂。是氣所磅礴、凛烈萬古存。當其貫日月、生死安足論。地維賴以立、天柱賴以尊。三綱實繫命、道義爲之根、嗟予遘陽九、隸也實不力。楚囚纓其冠、傳車送窮北。鼎鑊甘如飴、求之不可得。陰房闐鬼火、春院閟天黑、牛驥同一皁、雞棲鳳凰食。一朝蒙霧露、分作溝中瘠、如此再寒暑、百沴自辟易。哀哉沮洳場、爲我安樂國。豈有他謬巧、陰陽不能賊。顧此耿耿在、仰視浮雲白。悠悠我心憂、蒼天曷有極、哲人日已遠、典刑在宿昔、風簷展書讀、古道照顏色、

CHÁNH KHÍ CA

Thiên địa hửu chánh khí, tạp nhiên phú lưu hình; hạ tắc vi hà nhạc, thượng tắc vi nhựt tinh; ư nhơn viêt hạo nhiên, phái hồ tắc thương minh; hoàng lộ đương thanh dy, hàm hòa thổ minh đình; thời cùng tiết nải hiện, nhứt nhứt thùy đơn thanh.— Tại Tề Thái-sử giản, tại Tân Đổng-hồ but; tại Tần Trương-lương chùy, tại Hán Tô-vỏ tiết; vi Nghiêm tướng-quân dầu, vi Kê thị-lang huyết; vi Trương Thơ-dương xỉ, vi Nhan Thường-sơn thiệt; hoặc vi Liêu-đông mạo, thanh tháo lệ băng tuyết; hoặc vi xuất sư biểu, quỉ thần khấp tráng liệc; hoặc vi độ giang tiếp, khẳn khái thân Hồ-yêc; hoặc vi kich tặc hôt, nghịch thụ đầu phá liệc.— Thị khí sở bàn bạc, lẩm liệc vạn cổ tồn; đương kỳ quán nhựt nguyệt, sanh tử yên tuc lôn; địa duy lại dỉ lập, thiên trụ lại dỉ tôn; tam cang thiệt hệ mạng, đạo nghỉa vi chi căn.— Ta dư câu dương cửu, lệ dá thiệt bất lực; sở tù anh kỳ quan, truyền xa tông cùng băc; đảnh hoạch cam như di, cầu chi bất khả đăc; âm phòng xú quỉ hỏa, xuân viện bí thiên hăc; ngưu ký đồng nhứt tạo, kê tế phụng hoàng thực; nhứt triêu mông vụ lộ, phận tac câu trung tich; như thử tái hàng thử, bá điền tự tịch dịch; ai tai thơ như trường, vi ngả an lạc quâc; khởi hửu tha mậu xảo, âm dương bất năng tặc; cô thử cảnh cảnh tại, ngưởn thị phù vân bạch; du du ngả tâm ưu, thương thiên hạt hửu cực; triêt nhân nhựt dỉ viển, điển hình tại tuc tich; phong thiềm triển thở dộc, cổ đạo chiêu nhan săc.

Khí trời chánh, khí đât tinh, xen làm cho vật nên hình nên thân;
Dưới thì sông tỏa núi phân, trên thì nhựt nguyệt tinh thần bủa dăn;
Nơi người khí lớn không ngăn, phới dẩy ra dẩy lắp vẳng mờ xanh;
Đường to đương lặng đương bình, ngậm hòa phun chốn triều đình thảnh thơi;
Thuở cùng bèn rỏ nêt người, thẩy đều chep để rạng ngời sử kinh;
Tại Tề Thái-sử thẻ xanh, Đổng-hồ tại Tân củng rành but son;
Tại Tần dùi săt Trương-lương, Hán thời Tô-vỏ giử thường tiêt mao;
Đầu ông Nghiêm-tướng chi nao, máu ông Kê-thiệu thấm vào áo vua;
Thơ-dương liều that mắng dùa, lưởi ông Nhan-cảo chẳng lùa cùng ai;
Đội mủ đen, mặc áo gai, Liêu-đông ngợi nêt khen tài Quản-ninh;
Hoặc là lời biểu Khổng-minh, quỉ hung nơp sợ, thần linh phò trì;
Hoặc chèo gỏ giửa sông thề, gồm thâu Hồ-yêc đam về Trung-nguyên;
Hoặc là vụt hôt đánh lên, quơ ngang dọc tráng, gạt xiên xẹo đầu;
Ấy là khí khái làu làu, cho hay lừn lẩy bao lâu củng còn;
Dương chen nhựt rạng nguyệt tròn, sông đầu có tưởng, that dường chẳng lo;
Đât diềng nhờ lấy lập cho, cột trời nhờ lấy cao so chi tày;
Ba diềng thiệt mạng buộı ngay, trong dàng dạo nghỉa gôc nầy là chung;
Gặp hồi Tống mạt thảm hung, tôi ngây không sưc, tớ khùn hêt phương;
Sở tù cột dải mảo trung, cho xe đưa tới băc cùng thảm thương;
Đảnh đồng vạc săt tợ đường, cầu không hay dặng, nào tưởng bởi ai;
Phòng mờ êm lửa ma trơi, viện xuân dóng bit ngở trời tôi luôn;
Ngựa trâu cầm nhôt một chuồng, gà ăn dậu chổ phụng hoàng vì ai;
Chịu mưa chịu moc một mai, phận đành gẩy ồm that nơi rạch ngòi;
Như vẩy hai nắng lạnh rồi, khí hung trăm giồng dồi dời mình chăng;
Thương thay bùn lầm một trường, làm cho ta tưởng nươc bằng an vui;
Có đâu khéo tới dồi lui, tại âm dương chẳng dặng xui hại người;
Nhìn dây rở rở còn hoài, ngươc xem mây trắng dăn bài trên không;
Ta lo thầm thầm trong lòng, trời xanh sao có quanh vòng vẩn xa;
Người hay ngày dả cach ta, song le phep tăc ghi là từ xưa;
Gió thềm dọc sach đong đưa, gương xưa dọi mặt, đạo xưa soi lòng.

嘉定省

歌詞演義

西職通事世載張明記

司馬温公勸學歌

養子不教父之過
訓導不嚴師之惰
父教師嚴兩無碍
學問無成子之罪
煖衣飽食居人倫
視我笑談如土塊
攀高不及下品流
稍遇賢才無與對
勉後生力求誨
投明師莫自昧
一朝雲路果然登
姓名亞等呼先輩
室中若未結親姻
自有佳人求匹配
勉旃汝等各早修
莫待老來徒自悔

王荊公勸學文

讀書不破費
讀書萬倍利
書顯官人才
書添君子智
有卽起書樓
無卽致書櫃
窗前看古書
燈下尋書義
貧者因書富
富者因書貴
愚者得書賢
賢者因書利
只見讀書榮
不見讀書墜
賣金買書讀
讀書買金易
好書卒難逢
好書真難致
奉勸讀書人
好書在心記

嘉定省

歌詞演義

西職通事世載張明記